

お役立ち情報／Thông tin hữu ích

9 教育に関する費用や流れについて知りましょう

9 Hãy tìm hiểu chi phí và quy trình liên quan đến giáo dục

A 中学校でかかるお金について(例)/Về các khoản tiền phải trả ở trường cấp 2 (ví dụ)

時期/Thời điểm	項目/Mục	金額(円)/Số tiền (Yên)
入学前 /Trước khi nhập học	制服代/ Tiền đồng phục 体操着/Quần áo thể thao 体育館履き、バッグ等/Giày thể thao, túi cặp , v.v.	60,000 15,000 10,000
毎年/Hàng năm	教材/Sách giáo khoa 学校納付金/Tiền đóng góp cho trường P TA/PTA (Hội phụ huynh)	10,000 12,000 4,000
3年生/Năm thứ 3	修学旅行/Tham quan học tập	60,000
その他/Khác	水泳道具、給食等/Đồ bơi, phí ăn trưa, v.v.	

※経済的に困難な場合、学用品等の一部を援助する「就学援助」があります。
Trường hợp khó khăn về kinh tế thì có chế độ "Hỗ trợ đi học", sẽ được hỗ trợ một phần tiền đồ dùng học tập, v.v.

B 中学校の一日(例)
Một ngày ở trường cấp 2 (Ví dụ)

7:00	朝練習(部活) /Luyện tập buổi sáng (Bukatsu)
8:00	登校/ Vào lớp
9:00	
10:00	午前授業 /Học buổi sáng
11:00	
12:00	昼食/Ăn trưa 清掃等/Dọn dẹp, v.v.
13:00	
14:00	午後授業/ Học buổi chiều
15:00	部活、委員会等 /Hoạt động câu lạc bộ (Bukatsu), Hoạt động ban cán sự, v.v.
16:00	
17:00	下校/Tan học
18:00	

C 中学3年生の1年(例)
1 năm của học sinh cấp 2 năm thứ 3 (Ví dụ)

月/Tháng	
4	進路説明会/Hướng dẫn giải thích về lộ trình
5	修学旅行/Đi tham quan học tập
6	
7	部活引退/Rút khỏi hoạt động câu lạc bộ (Bukatsu)
8	高校見学/説明会/Hướng dẫn giải thích / Tham quan trường cấp 3
9	高校進学ガイダンス/Hướng dẫn học tiếp lên cấp 3
10	
11	進路面談/Tư vấn về chuyện học tiếp
12	面接練習/Luyện tập thi phỏng vấn
1	出願/Nộp đơn
2	受検/Thi nhập học
3	合格発表/Thông báo kết quả thi
3	卒業/Tốt nghiệp

10 分からないことは相談しましょう！

★**中学校の先生に聞く**
中学校ではたくさんの手紙が配られます。重要な部分にはふりがなを振ってもらい、通訳をお願いできると安心です。わからないことは相談しましょう。

★**教育相談を活用する**
教育に関する情報を調べたり、相談をすることができます。

・**あーすぶらざ外国人教育相談**
TEL：045-896-2972
タガログ語、ポルトガル語、中国語、スペイン語、ベトナム語
・**かながわ外国人教育相談**
TEL:045-222-1209
スペイン語、中国語、英語

★**相談できる場所を知りましょう**
生活で困ったことがあったら気軽に問い合わせてください。生活で必要な情報（医療、保健、福祉、子育てなど）相談するところを教えます。
・**多言語支援センターかながわ**
TEL：045-316-2770

発行：
Phát hành

KIF

公益財団法人
Tổ chức Giao lưu quốc tế Kanagawa

TEL:045-620-0011 e-mail: tabunka@kifjp.org
URL: www.kifjp.org

<支援者の皆さんへ>
当財団では、「外国につながる生徒の高校進学サポートガイド」など支援者向けのガイドブックも発行しています。ホームページでもダウンロードできますので、ぜひご利用ください。



10 Hãy tìm cách trao đổi khi có điều gì chưa hiểu !

★**Hỏi giáo viên ở trường cấp 2**
Ở trường cấp 2 sẽ được phát rất nhiều thư từ. Những chỗ quan trọng thì có thể nhờ phiên âm hoặc nhờ gọi phiên dịch sẽ thấy yên tâm hơn. Nếu có gì không hiểu thì hãy trao đổi.

★**Sử dụng Tư vấn giáo dục**
Có thể tìm hiểu thông tin và trao đổi liên quan đến giáo dục.
- Tư vấn giáo dục dành cho người nước ngoài Earth Plaza
TEL：045-896-2972
Tiếng Tagalog, tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Trung, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt
- Tư vấn giáo dục dành cho người nước ngoài Kanagawa
TEL：045-222-1209

★**Hãy tìm hiểu những nơi có thể trao đổi**
Nếu gặp khó khăn gì trong cuộc sống, xin đừng ngần ngại và hãy tìm cách trao đổi. Bạn sẽ được hướng dẫn về nơi tư vấn hoặc các thông tin cần thiết (y tế, bảo vệ sức khỏe, phúc lợi, nuôi dạy trẻ, v.v.).
- Trung tâm hỗ trợ đa ngôn ngữ Kanagawa
TEL：045-316-2770



ベトナム語
Tiếng Việt

外国人保護者・生徒のための
中学校生活を充実させる10のポイント
10 điểm quan trọng giúp sinh hoạt cấp 2 trở nên trọn vẹn dành cho học sinh và phụ huynh người nước ngoài

日本の中学校の生活や学習方法は、小学校と比べて大きく変わります。学校にいる時間が長くなり、勉強も難しくなります。子どもたちがしっかり学び、将来に向かって元気に成長できるよう、知っておくと安心な10のポイントを紹介します。

Tại nước Nhật phương pháp học tập và sinh hoạt ở cấp 2 sẽ khác rất nhiều so với thời tiểu học. Thời gian ở trường sẽ dài hơn, và việc học cũng trở nên khó hơn. Xin giới thiệu 10 điểm quan trọng nếu biết trước sẽ an tâm hơn và giúp cho các em học hành chăm chỉ, trưởng thành khỏe mạnh để hướng đến tương lai.

※支援者の皆さんへ：外国人保護者・生徒に中学校生活や高校受検について説明する材料として本パンフレットを活用ください。



中学校生活について／Về sinh hoạt ở cấp 2

- 1 制服や体操着は入学前に買います

2 家庭で用意する学用品等があります

3 放課後や土・日曜日に部活動（部活）があります

4 学校行事に積極的に参加しましょう
- 1 Mua đồng phục hoặc quần áo thể thao trước khi nhập học.

2 Có những đồ dùng học tập, v.v. cần phải chuẩn bị ở nhà.

3 Có các hoạt động câu lạc bộ ("Bukatsu") sau giờ tan học hoặc là vào thứ 7, chủ nhật.

4 Hãy tham gia tích cực vào các sự kiện của trường.

中学校での学習について／Về việc học ở cấp 2

- 5 科目が9科目に増え、定期テストがあります

6 成績評価の方法を知りましょう

7 家庭での勉強も大切です
- 5 Số môn học tăng lên thành 9 môn, và có bài kiểm tra định kì.

6 Hãy tìm hiểu trước cách đánh giá thành tích học tập

7 Việc học ở nhà cũng rất quan trọng.

高校進学について／Về việc học lên cấp 3

- 8 高校に入学するには入学試験（入試）があります
- 8 Có kì thi nhập học ("Nyushi") để được vào học các trường cấp 3

お役立ち情報／Thông tin hữu ích

9 教育に関する費用や流れについて知りましょう

9 Hãy tìm hiểu chi phí và quy trình liên quan đến giáo dục

10 分からないことは相談しましょう！

10 Hãy tìm cách trao đổi khi có điều gì chưa hiểu !

1234

ちゅうがっこうせいかつ
中学校生活について／Về sinh hoạt ở cấp 2

1

せいふく たいそうぎ ちゅうがくまへ か
制服や体操着は入学前に買います

●制服 9-[A](#)参照
制服は中学校によって決められています。中学校
入学前の1～2月に専門のお店で注文します。

●体操着 9-[A](#)参照
体操着（ジャージ）や体育館履きなども、入学前
に専門のお店で買います。

2

かてい ようい がくようひんなど
家庭で用意する学用品等があります

●学用品
通学バッグやノート、筆記用具のほか、各教科で
使う水着などは家庭で用意をします。教材費は
中学校に払います。

●お弁当
神奈川県では、お弁当を持っていく中学校が多い
です。
※給食がある場合、給食費がかかります。

3

ほうかご ぶ にちようび おかつどう おかつ
放課後や土・日曜日に部活動（部活）があります

サッカーやテニスなどの運動系と、吹奏楽や
美術などの文化系の部活動があります。約90
%の生徒が部活に打ち込んでいます。放課後の
他、早朝、土・日曜日、夏休みにも練習がありま
す。道具代やユニフォーム代、試合に出るための
交通費等がかかります。9-[B](#)参照

4

がっこうぎょうじ せつぎやくてき さん か
学校行事に積極的に参加しましょう

「文化祭」「体育祭」「授業参観」などは中学校の
様子を知る良い機会です。「家庭訪問」や「三者
面談」では保護者と生徒、担任が、学習面・
生活面について話をします。

1

かいふく たいそうぎ ちゅうがくまへ か
Mua đồng phục hoặc quần áo thể thao
trước khi nhập học

●Đồng phục Tham khảo 9-[A](#)
Đồng phục sẽ khác nhau do quy định của từng trường
cấp 2. Thường sẽ được đặt may tại các cửa hàng
chuyên dụng vào tháng 1- tháng 2 trước khi nhập học.

●Quần áo thể thao Tham khảo 9-[A](#)
Quần áo thể thao (bộ thể thao dài tay) hoặc giày thể
thao mang trong nhà thi đấu đều có thể mua trước khi
nhập học tại các cửa hàng chuyên dụng.

2

có những đồ dùng học tập, v.v. cần phải
chuẩn bị ở nhà

●Đồ dùng học tập
Ngoài cặp hay vở, bút viết, thì đồ dùng cho các môn học
như đồ bơi v.v.. ở nhà cần phải chuẩn bị. Phí sách học thi
sẽ trả cho nhà trường.

●Cơm hộp (bento)
Ở tỉnh Kanagawa có nhiều trường cấp 2 phải mang theo
cơm hộp đi học.
※Trường hợp ăn trưa ở trường thì sẽ phải đóng tiền ăn.

3

có các hoạt động câu lạc bộ ("Bukatsu")
sau giờ tan học hoặc là vào thứ 7, chủ nhật
Tham khảo 9-[B](#)

Có các hoạt động câu lạc bộ thuộc nhóm vận động như
bóng đá, tennis, v.v. hoặc các hoạt động thuộc nhóm văn
hóa như dàn nhạc hơi, mỹ thuật, v.v. Khoảng 90% các
em học sinh sẽ tham gia các hoạt động câu lạc bộ. Ngoài
những lúc sau giờ tan trường, có thể sẽ luyện tập vào
sáng sớm hoặc vào thứ 7, chủ nhật, kì nghỉ hè. Sẽ tốn
tiền mua vật dụng, đồng phục hoặc phí đi lại khi có trận
thi đấu.

4

hãy tham gia tích cực vào các sự kiện
của trường

Những sự kiện như "Lễ hội văn hóa", "Ngày hội thể thao"
hay "Buổi dự giờ học" là cơ hội tốt để quan sát tình hình
học tập ở cấp 2. Các buổi "Đến thăm nhà" hoặc "Họp mặt
3 bên" thì phụ huynh và học sinh, giáo viên chủ nhiệm sẽ
nói chuyện về tình hình học tập và sinh hoạt.

567

ちゅうがっこう がくしゅう
中学校での学習について／Về việc học ở cấp 2

5

かまく がく 科目に増え、定期テストがあります

中学校では、勉強する科目が9科目に増え、教科
によって先生が変わります。忘れ物をしないよう
に各授業の準備をしましょう。「定期テスト」は、
各教科の成績を決める大事なテストで年4～5回
行われます。

6

せいせきひょうか ほうほう し
成績評価の方法を知りましょう

各学期のおわりに成績が書かれた「通知表」が配
られます。成績は良い順に「5・4・3・2・1」で表
され、①定期テストの結果、②授業態度、③提出物
(ノートや宿題)などで決まります。
特に2年生と3年生の成績は、高校受験の選考
の材料になります。テストだけでなく、普段から
積極的に授業に参加し、宿題を提出しましょう。

7

かてい べんきょう たいせつ
家庭での勉強も大切です

中学生にとって、家での復習や宿題、テスト勉強
などはとても大切です。一人で勉強するのが大変
なときは、ボランティアが勉強や宿題を手伝って
くれる学習支援教室等も利用しましょう。

★かながわ学習補習教室マップ
神奈川県内の学習支援教室を探すことができます。

www.kifjp.org/classroom



5

Số môn học tăng lên thành 9 môn, và có
bài kiểm tra định kì

Lên cấp 2, số môn học tăng lên thành 9 môn, giáo viên
cũng thay đổi tùy vào môn học. Đừng quên đồ và hãy
chuẩn bị cho các môn học thật kĩ. 1 năm có 4 - 5 lần thực
hiện "Kiểm tra định kì" là bài kiểm tra quan trọng để đánh
giá thành tích học tập của các em.

6

Hãy tìm hiểu trước cách đánh giá thành
tích học tập

Cuối mỗi học kì sẽ có "Bản thông báo" được gửi về,
trên đó ghi thành tích học tập của các em. Thành tích sẽ
được cho điểm theo thứ tự từ cao xuống thấp là "5 - 4
- 3 - 2 - 1", trong đó điểm sẽ được quyết định từ (1) Kết
quả bài kiểm tra định kì, (2) Thái độ học tập, (3) Đồ phải
nộp (vở hoặc bài tập về nhà), v.v. Đặc biệt thành tích
của năm thứ 2 và thứ 3 sẽ được xem xét tuyển chọn khi
thi vào cấp 3. Không chỉ các bài kiểm tra, mà hàng ngày
hãy tích cực tham gia giờ học, nộp bài tập đầy đủ.

7

Việc học ở nhà cũng rất quan trọng

Đối với học sinh cấp 2, việc ôn bài và làm bài tập ở nhà,
học ôn trước khi kiểm tra là rất quan trọng. Nếu thấy khó
khăn khi học một mình thì có thể sử dụng các lớp hỗ trợ
học tập, v.v. nơi có các tình nguyện viên giúp đỡ các em
trong việc học và làm bài tập về nhà.

★Bản đồ Lớp hỗ trợ học tập Kanagawa
Có thể sử dụng để tìm kiếm các lớp hỗ
trợ học tập trong tỉnh Kanagawa.
www.kifjp.org/classroom



8

こうこうしんがく
高校進学について／Về việc học lên cấp 3

8

こうこう にゅうがく にゅうがくしけん にゅうし
高校に入学するには入学試験（入試）があります

日本では約 98% の中学生が高校に進学します。
高校に入学するためには、入学試験（入試）に
合格しなければなりません。9-[C](#)参照

①志望校選び
担任や家族とよく話し合しましょう。行きたい
高校について調べ、説明会や見学に行ってみま
しょう。

②「公立高校入学のためのガイドブック」
(多言語)
高校受験について多言語で分かりやすくまとめ
た冊子で、中学校で配布します。神奈川県教 育
委員会のホームページからもダウンロードできま
す。

③「日本語を母語としない人たちのための高校
進学ガイダンス」(通訳つき)
毎年9～10月に県内各地で開催されます。受験
制度の説明や体験談の発表があり、個別の相談も
できます。

④出願から合格まで
出願は例年1月、入試は2月に行われます。公立
全日制高校の入試では5教科の筆記試験と面接が
あります。試験勉強だけでなく、面接の準備も
大切です。

※受験に関する特別な制度
来日してから6年以内などの条件に合う人は、
手続きをすれば、特別な受験方法を利用するこ
とができます。詳しくは中学校の先生に相談しま
しょう。

8

Có kì thi nhập học ("Nyushi") để được
vào học các trường cấp 3

Ở Nhật có khoảng 98% học sinh sẽ học tiếp lên cấp
3. Để vào được cấp 3, các em cần phải đỗ kì thi nhập
học ("Nyushi"). Tham khảo 9-[C](#)

① Chọn trường theo nguyện vọng
Gia đình và giáo viên chủ nhiệm tích cực trao đổi với
nhau. Hãy tìm hiểu kĩ về trường muốn vào và đến nghe
buổi giới thiệu về trường, đi tham quan trường.

② "Sách hướng dẫn vào học tại các trường cấp 3
công lập" (Đa ngôn ngữ)
Đây là cuốn sách phát ở trường cấp 2, được viết một
cách dễ hiểu về kì thi nhập học vào cấp 3 với nhiều thứ
tiếng. Có thể tải về từ trang web của Ủy ban giáo dục tỉnh
Kanagawa.

③ Buổi "Hướng dẫn học tiếp lên cấp 3 dành cho
những người không dùng tiếng Nhật như tiếng mẹ
 đẻ" (có phiên dịch)
Được tổ chức vào tầm tháng 9 - 10 hàng năm tại các địa
phương trong tỉnh. Sẽ có phần giải thích về chế độ thi cử,
truyền đạt kinh nghiệm hoặc trao đổi cá nhân.

④ Quy trình từ lúc nộp đơn đến khi đậu
Thường việc nộp đơn sẽ diễn ra tầm tháng 1 và kì thi
nhập học được tổ chức vào tháng 2 hàng năm. Kì thi
nhập học vào các trường cấp 3 theo chế độ công lập sẽ
có 5 môn thi viết và thi vấn đáp. Không chỉ phải học ôn thi
mà việc chuẩn bị thi vấn đáp cũng rất quan trọng.

※Chế độ đặc biệt liên quan đến kì thi nhập học
Những người hợp điều kiện như đến Nhật trong vòng
dưới 6 năm v.v., nếu làm thủ tục thì có thể sử dụng chế
độ thi nhập học đặc biệt. Cụ thể xin hãy trao đổi với giáo
viên ở trường cấp 2.

